

Số: 04 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”, mã số: KC.09/21-30

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia và Thông tư số 04/2023/TT-BKHCN ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”, mã số KC.09/21-30;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”, mã số KC.09/21-30;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “*Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển*”, mã số KC.09/21-30.

(Chi tiết danh mục 22 đề tài trong Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan:

- Thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên công thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức các Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện 22 đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục TTKH&CNQG;
- Lưu: VT, KHTC(vmy).



Trần Hồng Thái

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện |
|--|---|---|--|----------------------------------|
| III <u>Lĩnh vực: Điều kiện tự nhiên biển và hải đảo (03 nhiệm vụ)</u> | | | | |
| 5 | Nghiên cứu đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật ở các hệ sinh thái đảo nhỏ ven bờ Trung Bộ Việt Nam phục vụ công tác bảo tồn, phát triển bền vững kinh tế biển | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định hiện trạng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học và các hoạt chất sinh học của các loài sinh vật có giá trị tài nguyên ở các hệ sinh thái trên cạn và vùng biển ven các đảo nhỏ. - Đánh giá được các dịch vụ hệ sinh thái; xác định được các yếu tố tác động đến đa dạng sinh học, tài nguyên sinh vật ở khu vực nghiên cứu; đề xuất biện pháp, kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững nguồn tài nguyên sinh vật. - Tìm kiếm, tách chiết được các hoạt chất sinh học từ các loài có chứa hoạt chất sinh học tiềm năng. Ước tính số lượng, trữ lượng của các loài có chứa hoạt chất sinh học tiềm năng phân bố ở các hệ sinh thái trên cạn và biển ven các đảo. | <p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và các hoạt chất sinh học của các loài sinh vật có giá trị tài nguyên của các hệ sinh thái trên cạn và vùng biển quanh các đảo nhỏ ven bờ Trung Bộ Việt Nam. - Bản đồ phân bố các loài có giá trị tài nguyên về hoạt chất sinh học ở các hệ sinh thái với tỉ lệ 1/10.000. - Báo cáo về khả năng cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái (du lịch sinh thái, đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật), đề xuất biện pháp bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên sinh vật hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương ven biển, đảo. - Báo cáo về kết quả tìm kiếm, tách chiết các hoạt chất sinh học từ các loài có chứa hoạt chất sinh học tiềm năng. - Báo cáo về kết quả ước tính số lượng, trữ lượng của các loài có chứa hoạt chất sinh học tiềm năng phân bố ở các hệ sinh thái nghiên cứu. - Báo cáo về kết quả thử nghiệm và đánh giá tính an toàn, hiệu quả của các hoạt chất sinh học tách chiết được đối với sức khỏe con người (các hoạt chất thuộc | Tuyển chọn |

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----|--------------|--|---|----------------------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm và đánh giá tính an toàn, hiệu quả của các hoạt chất sinh học tách chiết được; tổ chức sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm chứa hoạt chất sinh học. | <p>nhóm có hoạt tính ức chế các enzyme gây bệnh tiểu đường, chống oxy hóa, kháng khuẩn, gây độc tế bào...hoặc làm thực phẩm chức năng khác).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chiết xuất, bào chế và tiến hành sản xuất thử nghiệm 2-3 sản phẩm chứa hoạt chất sinh học chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ một số loài sinh vật có giá trị tài nguyên ở khu vực nghiên cứu. Tiêu chuẩn cơ sở của các hoạt chất sinh học tách chiết được với các chỉ tiêu tương ứng của mỗi loại sản phẩm sản xuất đạt điều kiện lưu hành thị trường. - 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn hợp lệ (độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích). <p><i>2. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và khả thi; chỉ rõ địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p><i>3. Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học: Bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus. Bài báo trong nước đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước. - Góp phần đào tạo sau đại học./. | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----|---|---|---|----------------------------------|
| 13 | Nghiên cứu đánh giá tổng hợp hiện trạng, cảnh báo ô nhiễm môi trường biển dải ven bờ miền Trung Việt Nam và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại. | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, làm rõ hiện trạng chất lượng môi trường nước biển, mức độ ô nhiễm do chất thải từ hoạt động phát triển kinh tế. - Xác định được các nguồn phát thải chủ yếu và cơ chế phát sinh lan truyền ô nhiễm, phạm vi tác động và mức độ rủi ro. - Đề xuất các giải pháp phòng ngừa giảm thiểu thích hợp. | <p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường nước vùng ven biển miền Trung (ô nhiễm dầu, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm kim loại nặng, độc tố, ô nhiễm trầm tích, ô nhiễm hữu cơ). Các sơ đồ, tỷ lệ 1/250.000 cho toàn vùng và tỷ lệ 1/50.000 cho các khu vực trọng điểm. - Báo cáo xác định các nguồn phát thải ô nhiễm, đánh giá cơ chế lan truyền và tác động, ảnh hưởng các loại ô nhiễm chủ yếu (dầu tràn, phóng xạ, ô nhiễm từ các khu công nghiệp, nuôi trồng hải sản). - Báo cáo xác định các vùng bị tác động ô nhiễm, rủi ro và đánh giá tổng hợp tai biến. Các sơ đồ, tỷ lệ 1/250.000 cho toàn vùng và tỷ lệ 1/50.000 cho các khu vực trọng điểm. - Báo cáo đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại. - Cơ sở dữ liệu số của đề tài. <p><i>2. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và khả thi; chỉ rõ địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p><i>3. Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i></p> | Tuyển chọn |

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----|---|--|--|----------------------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học: Bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus. Bài báo trong nước đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước. - Góp phần đào tạo sau đại học./. | |
| 14 | <p>Nghiên cứu, đề xuất công nghệ tường di động giảm sóng tràn trong bão cho đê biển, áp dụng thử nghiệm cho đoạn đê điển hình vùng đồng bằng Bắc Bộ - Thanh Hóa</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng đê biển vùng đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa. - Xây dựng được cơ sở khoa học, phương pháp luận để đề xuất giải pháp giảm sóng tràn trong bão phù hợp điều kiện cụ thể của vùng nghiên cứu. - Đề xuất được công nghệ thiết kế, chế tạo, lắp đặt tường di động giảm sóng tràn trong bão. - Thi công thử nghiệm cho một đoạn đê biển điển hình. | <p>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng (đặc điểm khu vực nghiên cứu, rủi ro sóng tràn, thiệt hại do sóng tràn trong bão). - Báo cáo về cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất nguyên lý kết cấu tường chắn sóng tràn đê biển phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có tính khả thi. - Hướng dẫn quy trình tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành hệ thống tường di động giảm sóng tràn đê biển trong bão đảm bảo độ ổn định của tường, độ ổn định và liên kết bền vững của tường với thân đê. - Báo cáo đánh giá hiệu quả giảm sóng tràn trong bão trên mô hình vật lý. - Thi công thử nghiệm cho một đoạn đê biển điển hình khu vực Bắc Trung Bộ, có khả năng lắp đặt nhanh phục vụ công tác hộ đê và đảm bảo ổn định tổng thể công trình. - Đánh giá hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế, xã hội của giải pháp công nghệ đề xuất. | Tuyển chọn |

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----|--------------|---------------------|--|----------------------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu số các kết quả nghiên cứu của đề tài. 2. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và khả thi; chỉ rõ địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> 3. Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học: Bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus. Bài báo trong nước đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước. - Góp phần đào tạo sau đại học. 4. Có sự tham gia của Bộ ngành, Địa phương./. | |